

Số: 1335/QĐ-XPVPHC

Bắc Quang, ngày 05 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006;
Căn cứ Luật số 21/2012/QH13 ngày 20/11/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Luật số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật số 106/2016/QH13 ngày 06/4/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật quản lý thuế.

Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế;

Căn cứ Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1642/QĐ - CCT ngày 13 tháng 5 năm 2020 của Chi cục trưởng Chi cục Thuế khu vực Bắc Quang – Quang Bình, về việc kiểm tra thuế tại trụ sở Công ty cổ phần thủy điện Nậm Mu;

Căn cứ Biên bản kiểm tra thuế do Đoàn kiểm tra lập, ký ngày 28 tháng 5 năm 2020 đối với Công ty cổ phần thủy điện Nậm Mu;

Xét đề nghị của Đội trưởng Đội kiểm tra thuế;

Tôi: Vũ Đình Kiên;

Chức vụ: Chi cục trưởng Chi cục Thuế khu vực Bắc Quang - Quang Bình;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với:

1. Công ty cổ phần thủy điện Nậm Mu.

Lĩnh vực hoạt động: Sản xuất điện; Đầu tư xây dựng các dự án thủy điện, tư vấn lắp đặt công trình điện.

Mã số thuế: 5100174626.

Địa chỉ: Thôn Tân Thắng, xã Tân Thành, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5100174626 do Phòng đăng ký kinh doanh Sở kế hoạch & đầu tư tỉnh Hà Giang cấp thay đổi lần đầu ngày 29 tháng 05 năm 2003, đăng ký thay đổi lần 06 ngày 6 tháng 7 năm 2015.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Văn Hà, Giới tính: Nam.

Chức danh: Giám đốc.

2. Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính: Khai sai dẫn đến thiếu số thuế phải nộp.

3. Quy định tại:

Hành vi khai sai dẫn đến thiếu số thuế TNDN, thuế TNCN, thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường phải nộp vi phạm điểm a, Khoản 1, Khoản 2, Điều 10, Mục 2, Chương I, Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ Quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế.

4. Các tình tiết tăng nặng: Không

5. Các tình tiết giảm nhẹ: Không

6. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền, mức phạt: 13.308.393 đồng (*Bằng chữ: Mười ba triệu ba trăm linh tám nghìn ba trăm chín mươi ba đồng*).

b) Hình thức phạt bổ sung (nếu có): Không

c) Biện pháp khắc phục hậu quả:

- Truy thu số tiền thuế, tiền chậm nộp tiền thuế: 67.731.511 đồng.

+ Thuế TNDN số tiền: 59.862.865 đồng.

+ Thuế TNCN số tiền: 5.190.100 đồng.

+ Thuế tài nguyên số tiền: 1.282.000 đồng.

+ Thuế phí bảo vệ môi trường số tiền: 207.000 đồng.

+ Tiền chậm nộp tiền thuế TNDN số tiền: 1.041.614 đồng.

+ Tiền chậm nộp tiền thuế TNCN số tiền: 90.308 đồng.

+ Tiền chậm nộp tiền thuế T.Nguyên số tiền: 49.613 đồng.

+ Tiền chậm nộp tiền phí BVMT số tiền: 8.011 đồng.

* Đối với việc chậm nộp tiền thuế Công ty nộp theo Khoản 3, Điều 3, Luật số 106/2016/QH13 ngày 06 tháng 4 năm 2016, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật quản lý thuế; Khoản 1, Điều 3, Nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật quản lý Thuế.

- Thời hạn thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả 10 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này.

d) Tổng cộng số tiền thuế truy thu, tiền chậm nộp và tiền phạt vi phạm hành chính: 81.039.904 đồng (*Bằng chữ: Tám mươi một triệu không trăm ba mươi chín nghìn chín trăm linh bốn đồng*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông Đỗ Văn Hà là người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần thủy điện Nậm Mu để chấp hành.

Công ty cổ phần thủy điện Nậm Mu nghiêm chỉnh chấp hành quyết định xử phạt này, nếu quá thời hạn mà Công ty cổ phần thủy điện Nậm Mu không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của Pháp luật.

Số tiền thuế truy thu, tiền chậm nộp tiền thuế và tiền phạt quy định tại Điều 1 phải nộp vào tài khoản thu NSNN số 7111 tại Kho bạc Nhà nước huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

- Thuế TNDN chương 755 tiêu mục 1052 số tiền: 59.862.865 đồng;
- Thuế TNCN chương 757 tiêu mục 1001 số tiền: 5.190.100 đồng;
- Thuế tài nguyên cát chương 755 tiêu mục 1555 số tiền: 1.282.000 đồng;
- Phí BVMT cát chương 755 tiêu mục 2625 số tiền: 207.000 đồng;
- Tiền chậm nộp tiền thuế TNDN chương 755 tiêu mục 4918 số tiền: 1.041.614 đồng;
- Tiền chậm nộp tiền thuế TNCN chương 755 tiêu mục 4917 số tiền: 90.308 đồng;
- Tiền chậm nộp tiền thuế tài nguyên chương 755 tiêu mục 4927 số tiền: 49.613 đồng;
- Tiền chậm nộp tiền phí BVMT chương 755 tiêu mục 4944 số tiền: 8.011 đồng;
- Tiền phạt vi phạm hành chính về thuế chương 755 tiêu mục 4254 số tiền: 13.308.393 đồng;

Quá thời hạn 10 ngày, Công ty cổ phần thủy điện Nậm Mu không chấp hành quyết định xử phạt thì sẽ bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế.

Công ty cổ phần thủy điện Nậm Mu có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của Pháp luật.

2. Kho bạc nhà nước huyện Bắc Quang để thu tiền phạt;
3. Đội Kiểm tra thuế; Đội NV quản lý thuế để tổ chức thực hiện Quyết định này; *ctjly*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT; Hồ sơ KT;

CHI CỤC TRƯỞNG

Vũ Đình Kiên